

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Huỳnh Tấn Trãi.

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với:

* *Bị cáo:* Phan Nhật H, sinh ngày 04/11/2001, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ Võ Thị Mộng H; bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thanh V, sinh ngày 27/6/1999 (vắng mặt).

Trú tại: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Trương Văn Đ, sinh ngày 25/8/1996 (vắng mặt).

Trú tại: ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Phạm Công T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ ngày 13/8/2021, Phan Nhật H dùng điện thoại Realme, đăng nhập tài khoản Zalo cá nhân, nhắn tin liên lạc, thỏa thuận với người tên “T” (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ), để mua ma túy loại Methamphetamine, giá 500.000đồng, T đồng ý, và hẹn giao ma túy tại Cầu kênh 500, thuộc khu phố 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày H điều khiển xe 63P1- 18148 đi 01 mình đến địa điểm hẹn trên gặp T. Tại đây, T giao cho H 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa ma túy, H cất giấu vào túi xách màu đen, cầm trên tay, trả tiền 500.000đồng cho T và điều khiển xe 63P1- 18148 đi trên Tỉnh lộ 867 hướng về thị trấn M. Khi đến chốt kiểm soát y tế phòng chống dịch Covid-19 trên Tỉnh lộ 867, đoạn thuộc Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang, thì H bị Tổ công tác trực chốt kiểm soát chặn dừng kiểm tra, H dừng xe vào lề lộ và lấy túi nilong có chứa ma túy nêu trên từ trong túi xách giấu vào túi quần bên trái đang mặc, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 (một) túi nilong trong suốt, kích thước (1,9x3,3)cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Túi nilong được niêm phong vào một phong bì bằng giấy trên phong bì có ghi chữ CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, CÔNG AN HUYỆN TÂN PHƯỚC, có chữ ký ghi họ tên của những người: Phan Nhật H- người chứng kiến, Thái Văn K- Phó Trưởng Công an thị trấn M, Phạm Văn L- Điều tra viên; có dấu tròn của Công an thị trấn M, Tân Phước, Tiền Giang.

- Tại Kết luận giám định số 177/KLGD-PC09 ngày 15/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1698 gam.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, màu xanh, biển số 63P1- 18148, số khung MH1KF1125HK342471, số máy KF11E2336668, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn Đ, sinh năm 1996, ngụ Ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Anh Đ không có lỗi trong việc bị can H sử dụng xe 63P1- 18148, đi mua ma túy, tàng trữ để sử dụng như nêu trên. Cơ quan

CSDT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEL 1: 860343040962477, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEL 1: 357732106075572, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định. Đây là phương tiện mà bị can H dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

Các điện thoại và mẫu vật còn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã ra quyết định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện quản lý theo quy định.

Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho bị can H, do không rõ họ, tên, năm sinh, địa chỉ, qua điều tra, xác minh không xác định được đối tượng này là ai. Cơ quan CSDT Công an huyện Tân Phước tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh V, anh Trương Văn Đ và anh Nguyễn Hoàng A trình bày: Xe mô tô 02 bánh, màu xanh, biển số 63P1- 18148, số khung MH1KF1125HK342471, số máy KF11E2336668 do anh A đứng tên chủ sở hữu nhưng vào khoảng tháng 10 năm 2019 anh A có sang nhượng xe mô tô trên cho anh Đ nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu xe. Vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2021 anh Đ có cho anh V mượn xe, đến khoảng 11 giờ cùng ngày anh V có cho lại bị cáo H mượn xe mô tô trên. Thời điểm anh V cho bị cáo H mượn xe thì anh Đ không biết cũng như anh V không biết bị cáo H mượn xe để sử dụng cho việc đi mua ma túy. Hiện anh Đ đã nhận lại được xe mô tô 02 bánh, màu xanh, biển số 63P1- 18148 nên anh Đ không yêu cầu gì. Đối với anh V và anh A xác định xe mô tô trên là của anh Đ nên không yêu cầu.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-TP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Phan Nhật H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 50 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Nhật H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ các chất ma túy và chiếc điện thoại hiệu Realme mà bị cáo H đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị trả lại cho bị cáo điện thoại hiệu Nokia.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng anh Thiện vắng mặt. Xét việc các đương sự trên có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.1] Khoảng 08 giờ ngày 13/8/2021, Phan Nhật H dùng điện thoại hiệu Realme nhắn tin liên lạc, thỏa thuận với người tên “T”, để mua ma túy loại Methamphetamine, giá 500.000đồng, tại Cầu kênh 500, thuộc khu phố 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày H điều khiển xe 63P1- 181.48 đi đến địa điểm hẹn trên gặp T nhận ma túy. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe đi trên Tỉnh lộ 867 hướng về thị trấn M. Khi đến chốt kiểm soát y tế phòng chống dịch Covid-19 trên Tỉnh lộ 867, đoạn thuộc Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang, thì H bị Tổ công tác trực chốt kiểm soát chặn dừng kiểm tra. H dừng xe vào lề lộ và lấy túi nilong có chứa ma túy nêu trên từ trong túi xách giấu vào túi quần bên trái đang mặc, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 177/KLGD-PC09 ngày 15/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1698 gam.

[3.2] Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Nhật H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo H khai, ngày 13/8/2021 mua ma túy từ người tên T, do không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không xác định được, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo nhận thức được mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện Tân Phước. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy và chiếc điện thoại hiệu Realme thu giữ của bị cáo Hào đã dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với điện thoại hiệu Nokia bị cáo không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Nhật H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 52 các Điều 38, 50, Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Nhật H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/8/2021.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và chiếc điện thoại bị cáo H đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội, gồm:

+ 01 túi nilong trong suốt, kích thước (1,9x3,3)cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1698 gam.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEL 1: 860343040962477, đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEL 1: 357732106075572, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Nhật H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- Người tham gia TT
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn